

Số: 451/BC-UBND

Tân Biên, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC THANH TRA, CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN,**  
**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ CÔNG TÁC**  
**PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác Thanh tra năm 2019. Trong 09 tháng đầu năm 2019, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo cơ quan tham mưu thực hiện được một số mặt công tác như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA**

**1. Thanh tra hành chính**

**a. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra**

- Tổng số cuộc triển khai thực hiện: 03/04 cuộc, đạt 75% so với kế hoạch, gồm có:

+ Đoàn thanh tra hành chính tại UBND xã Mỏ Công.

+ Đoàn thanh tra hành chính tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

+ Đoàn thanh tra hành chính tại UBND xã Hòa Hiệp.

- Về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch, thường xuyên: 03 cuộc theo kế hoạch.

- Về tiến độ thực hiện:

+ Số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 02 cuộc.

**b. Kết quả thanh tra:**

- Đối với cuộc thanh tra hành chính tại UBND xã Mỏ Công, phát hiện sai phạm số tiền: 101.715.166 đồng.

- Đối với cuộc thanh tra hành chính tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, phát hiện sai phạm số tiền: 20.275.000 đồng.

**c. Biện pháp, kiến nghị xử lý:**

- Xử lý kinh tế: Quyết định thu hồi số tiền sai phạm: 121.990.166 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đến nay, đã thu hồi 81.291.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền còn lại UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện tiếp tục nhắc nhở, đôn đốc đơn vị sai phạm nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Xử lý hành chính:

+ Đề nghị UBND xã Mỏ Công họp rút kinh nghiệm theo đúng quy định đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sai phạm nhằm đề rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác điều hành, quản lý hành chính (UBND xã Mỏ Công đã tổ chức họp rút kinh nghiệm).

+ Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức kiểm điểm, phê bình rút kinh nghiệm theo đúng quy định đối với tập thể và các cá nhân có liên quan đến sai phạm nhằm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác điều hành, quản lý hành chính.

**d) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: không**

## **2. Thanh tra chuyên đề**

Việc triển khai các cuộc thanh tra: 00 cuộc

# **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TÔ CÁO**

## **1. Công tác tiếp công dân:**

- Trong 09 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành đã tham mưu cho lãnh đạo và cán bộ tiếp công dân thường xuyên được 154 lượt, có 155 người dân trong toàn huyện, trong đó:

+ Tại bộ phận tiếp công dân của huyện (thực hiện lịch tiếp dân) được 151 lượt, có 152 người tham dự, gồm có:

- Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo (tổng số ngày tiếp dân theo lịch là 24 ngày): được 25 lượt, với 26 người đến (08 vụ việc mới, 17 vụ việc cũ); tiếp đoàn đông người: không. Trong đó: Tổng số ngày tiếp dân theo lịch của Chủ tịch UBND huyện: 18 ngày, trong đó số ngày chủ tịch UBND trực tiếp: 17 ngày, được 10 lượt người (01 vụ việc mới, 09 vụ việc cũ); số ngày theo lịch tiếp công dân của Chủ tịch trùng với ngày nghỉ, ngày lễ: 01 ngày; số ngày Chủ tịch ủy quyền tiếp: 00 ngày.

- Công chức tiếp công dân thường xuyên (05 ngày/tuần): được 126 lượt với 126 người đến dự (111 vụ việc mới, 15 vụ việc cũ); 00 đoàn đông người.

+ Tại các phòng ban chuyên môn huyện tiếp dân: được 00 lượt, không người tham dự.

+ Tại UBND các xã – thị trấn tiếp dân: được 03 lượt, 03 người đến dự.

- Nội dung phản ánh: Các hộ dân phần lớn phản ánh các vụ việc liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, điều chỉnh lại nguồn gốc sử dụng đất, miễn giảm tài chính liên quan đến đất đai và các chế độ, chính sách...

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư:**

### **a. Nhận đơn:**

- Tổng số đơn hành chính tiếp nhận toàn huyện được: 100 đơn, tăng 33 đơn so với cùng kỳ năm trước (năm 2018 là 67 đơn), trong đó: 04 đơn khiếu nại,

01 đơn tố cáo, 95 đơn kiến nghị. Cụ thể:

+ Ban Tiếp công dân huyện nhận: 98 đơn; (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 93 đơn kiến nghị);

+ Các phòng, ban chuyên môn nhận: 00 đơn.

+ UBND xã, thị trấn nhận: 02 đơn.

**b. Xử lý đơn: 100 đơn**

- **Cấp huyện: 96 đơn** (04 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 91 đơn kiến nghị)

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 88 đơn (03 đơn khiếu nại, 85 đơn kiến nghị).

+ Ra thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại **01 đơn** (ông Bùi Thanh Thoán – Tân Lập).

+ Hướng dẫn công dân đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết: **04 đơn** (01 đơn tố cáo đến Tổng công ty Cao su Miền Nam; 02 đơn kiến nghị và 01 đơn tranh chấp đất đai đến Tòa án huyện Tân Biên).

+ Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết: **01 đơn** kiến nghị (Ban Chỉ huy quân sự huyện).

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban chuyên môn huyện: **02 đơn** kiến nghị (Ban tiếp công dân huyện chuyển đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện 01 đơn, Phòng Tài nguyên và Môi trường 01 đơn).

- **Cấp xã: 04 đơn** kiến nghị (Ban tiếp công dân huyện chuyển đến UBND xã Tân Lập 01 đơn, chuyển đến UBND Thị Trấn 01 đơn; UBND Xã Thạnh Bình nhận 02 đơn).

**3. Kết quả thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong toàn huyện:**

Tổng số đơn phải giải quyết: 112 đơn (03 đơn khiếu nại, 109 đơn kiến nghị). Trong đó:

- Tồn kỳ trước chuyển sang: 18 đơn kiến nghị (đã giải quyết 05 đơn, còn tồn 13 đơn).

- Đơn phát sinh trong kỳ: 94 đơn (03 đơn khiếu nại, 91 đơn kiến nghị).

- Đã giải quyết: 90 đơn.

- Đơn tồn cuối kỳ: **22 đơn** kiến nghị, phản ánh (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu giải quyết: **20 đơn** kiến nghị, phản ánh; Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu UBND huyện giải quyết: **01 đơn** kiến nghị, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện giải quyết **01**: đơn kiến nghị).

**3.1. Kết quả thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong toàn huyện:**

**a. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện**

\* Giải quyết đơn khiếu nại:

- Kỳ trước chuyển sang: 00 đơn
- Phát sinh trong kỳ: 03 đơn (khiếu nại Quyết định hành chính).
- Đã giải quyết: 03 đơn (Thanh tra huyện tham mưu giải quyết 01 đơn và Công an huyện tham mưu giải quyết 01 đơn; ra Quyết định đình chỉ giải quyết 01 đơn do người khiếu nại tự nguyện rút đơn).

- Đơn tồn cuối kỳ là 00 đơn.

\* **Giải quyết đơn tố cáo:** không phát sinh.

**b. Đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các phòng, ban huyện:** không phát sinh.

**c. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, thị trấn:** không phát sinh.

**3.2. Kết quả thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh và các loại đơn khác trong toàn huyện:**

**a. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện**

- Kỳ trước chuyển sang: 18 đơn
- Phát sinh trong kỳ: 91 đơn
- Đã giải quyết: 87 đơn
- Đơn tồn cuối kỳ là **22 đơn** (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu giải quyết **20 đơn** kiến nghị; Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu UBND huyện giải quyết **01 đơn** kiến nghị, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND huyện giải quyết **01 đơn** kiến nghị).

**b. Đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các phòng, ban huyện:**

- Kỳ trước chuyển sang: 00 đơn
- Phát sinh trong kỳ: 02 đơn (Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện)

- Đã giải quyết: 02 đơn

- Đơn tồn cuối kỳ là 00 đơn.

**c. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, thị trấn:**

- Kỳ trước chuyển sang: 00 đơn

- Phát sinh trong kỳ: 04 đơn

- Đã giải quyết: 04 đơn

- Đơn tồn cuối kỳ là 00 đơn.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo:**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, triển khai 01/02 Đoàn Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

tại 05 UBND xã: Tân Bình, Thạnh Bình, Thạnh Bắc, Trà Vong, Thạnh Tây đạt 50% so với kế hoạch. Qua thanh tra đã chỉ ra một số hạn chế, thiếu sót của một số đơn vị như: mở sổ tiếp công dân không đúng mẫu tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; chưa thực hiện việc chi trả kinh phí cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; chưa thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo... nhằm giúp Chủ tịch UBND các xã nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục tồn tại về thời gian giải quyết và nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

#### **5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được ban hành: 09 văn bản.

- Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 155 lượt người.

#### **6. Dự báo: Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo**

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân, đặc biệt là các đơn khiếu nại tập thể, đông người có chiều hướng giảm, chỉ còn đơn của cá nhân. Nguyên nhân do người dân ngày càng hiểu hơn về các chính sách, quy định của Nhà nước, UBND huyện đã khảo sát, xem xét hỗ trợ đời sống cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên khiếu nại, khiếu kiện theo đúng quy định.

#### **7. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên**

##### **7.1. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND huyện luôn chủ động, thường xuyên đôn đốc các cơ quan chuyên môn thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Triệu Thị Sự – xã Hòa Hiệp, đã có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tối cao (kết quả y án Bản án phúc thẩm).

##### **7.2. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên:**

Trong 09 tháng đầu năm, UBND huyện Tân Biên có ban hành 02 Quyết định giải quyết khiếu nại:

- 01 Quyết định giải quyết khiếu nại đối với Quyết định xử phạt hành chính (lần đầu). Kết quả giải quyết khiếu nại là vẫn giữ nguyên nội dung Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 2186/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên, đã thực hiện xong.

- 01 Quyết định giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức “**Buộc thôi việc**” (lần đầu). Kết quả giải quyết khiếu nại là vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên về việc xử lý kỷ luật công chức, đã thực hiện xong.

## **8. Công tác nhập liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.**

### **a. Kết quả thực hiện:**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND đã chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện và các cơ quan, đơn vị huyện tiến hành nhập liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo quy định. Kết quả, sau khi triển khai hướng dẫn sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo các cơ quan, đơn vị đã có nhận thức tốt về Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và nghiêm túc thực hiện. Trong đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn phối hợp tốt trong việc tham gia xử lý phân công, giao việc trên phần mềm đúng theo quy định. Cụ thể:

+ Số tài khoản đang sử dụng trên tổng số tài khoản của đơn vị đã đăng ký: 50/50 tài khoản.

+ Số các cơ quan, đơn vị tham gia hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo: 12/12 phòng ban và 10/10 UBND các xã- thị trấn.

Tuy nhiên, do tình hình thực tế 09 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Biên ít phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo nên tình hình nhập số liệu của từng cơ quan, đơn vị chưa được khai thác sử dụng tối ưu.

+ Cơ sở tiếp nhận, cập nhật thông tin số liệu đơn khiếu nại, tố cáo đầu vào của Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tân Biên được Ban tiếp công dân huyện cập nhật liên tục phù hợp với tình hình thực tế phát sinh đơn và tham mưu xử lý đơn đúng thời gian quy định.

### **b. Khó khăn, vướng mắc:**

Trong quá trình cập nhập dữ liệu trên phần mềm cũng còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

+ Trên phần mềm không có chức năng cho người cập nhập chỉnh sửa, hay xóa những thông tin mà đã cập nhập vào, gây khó khăn trong quá trình nhập liệu.

+ Mục tiếp công dân của lãnh đạo, không có phần tiếp công dân không đơn giống như trong mục tiếp công dân thường xuyên. Gây khó khăn trong việc cập nhập thông tin tiếp công dân của lãnh đạo.

+ Việc xuất báo cáo hàng tháng rất khó khăn (có lúc xuất được, lúc không), số liệu xuất ra trong báo cáo không trùng khớp với số liệu đã cập nhật trên phần mềm.

+ Qua thời gian triển khai sử dụng, phần mềm vẫn còn một số lỗi phát sinh chưa phù hợp với thực tế khi triển khai từng đơn vị. Phải chờ Trung tâm tin học của Thanh tra Chính phủ tổng hợp lỗi phát sinh gửi về cho đơn vị viết phần mềm xử lý.

+ Công chức được phân công làm công tác này thường là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi vị trí, thiếu sự bàn giao chặt chẽ làm ảnh hưởng đến quá trình nhập liệu, tạo hoặc khóa tài khoản người dùng nhập liệu, khai thác sử dụng chưa triệt để. Do đó, đôi lúc vẫn chưa kịp thời xử lý hết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai và vận hành phần mềm.

### **c. Kiến nghị, đề xuất**

- Kiến nghị Thanh tra tỉnh đề xuất với Trung tâm tin học của Thanh tra Chính phủ khắc phục những lỗi phát sinh trong quá trình vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm đảm bảo việc triển khai sử dụng đạt hiệu quả cao hơn.

## **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương:**

### **a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện:**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND huyện tổ chức tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng trong các buổi tuyên truyền pháp luật trên toàn huyện với các hình thức: tuyên truyền tại các cuộc họp Chi, tổ hội, tổ dân cư tự quản được 82 cuộc, có 2.173 lượt người tham dự; Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, các cụm loa ở xã, thị trấn và khu dân cư được 153 buổi, bằng 2.745 phút.

**b) Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN**

- UBND huyện ban hành Công văn số 960/UBND-PNV ngày 06/12/2018 về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã – thị trấn thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập kịp thời, theo quy định.

- Ban hành Kế hoạch số 16/KH-TTr ngày 28/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Biên.

c) **Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN**

Chủ tịch UBND huyện tổ chức phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên là các cơ quan có liên quan thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của huyện, giao Thanh tra huyện tham mưu thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) **Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

- Trong 09 tháng đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị mình như: công khai quy chế chi tiêu nội bộ, mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, phân bổ sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn vốn ngân sách. Công tác tổ chức, quy trình giải quyết các thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai; thủ tục giải quyết công việc, niêm yết công khai các văn bản, thủ tục hành chính tại các trụ sở làm việc.

- Về xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện thực hiện từ lúc chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn kết thúc, đưa công trình vào sử dụng đúng quy định. Việc quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động đều được tổng hợp, công khai báo cáo kết quả cho UBND huyện và các ngành liên quan theo đúng quy định;

- Việc quy hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng đất đai, tài sản công thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có niêm yết công khai và được HĐND huyện thông qua hàng năm.

- Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan tạo điều kiện cho cán bộ công chức và nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra.

b) **Việc xây dựng, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

UBND huyện tổ chức công khai dự toán thu, chi ngân sách cho các đối tượng hưởng từ ngân sách nhà nước để các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc điều hành hoạt động. Tất cả các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự



nghiệp công lập và Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**c) Việc cán bộ, công chức, viên chức tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng**

Căn cứ Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, có sử dụng ngân sách nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện đã có Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 12/02/2019 về việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019. Trong 09 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà.

**d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Công văn số 40/UBND-TH ngày 21/03/2007 của UBND tỉnh; UBND huyện đã ban hành Công văn số 13/UBND-VP ngày 27/03/2007 về việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, chỉ đạo thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, phổ biến quyết định số 03/2007/QĐ-BNV đến từng cán bộ, công chức, viên chức để áp dụng thực hiện, phân công trách nhiệm Phòng Nội vụ đôn đốc theo dõi việc tổ chức thực hiện.

Trong 09 tháng đầu năm 2019, có 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, nội quy, quy chế làm việc và được niêm yết thực hiện.

**đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng**

Trong 09 tháng đầu năm, UBND huyện chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện và cấp xã, thị trấn. Việc chuyển đổi vị trí công tác trong thời gian tới sẽ được thực hiện thường xuyên theo quy định.

**e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập**

- Thực hiện quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập, Thanh tra huyện đã tham mưu UBND huyện ban Công văn số 960/UBND-TTr ngày 06/12/2018 về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Kết quả tổng hợp minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 trong toàn huyện như sau:

**\* Kết quả kê khai**

- Tổng số cơ quan, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 42 đơn vị.

- Tổng số cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 42 đơn vị.

- Tổng số công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 451 người.

- Tổng số công chức đã kê khai tài sản, thu nhập là 451 người; tỷ lệ 100%.

**\* Kết quả tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.**

- Có 42/42 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; tỷ lệ đạt 100%.

**- Hình thức công khai:**

+ Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 09 cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc: 33 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó:

+ Riêng cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo có 54 điểm Trường, gồm có:

• 42 Trường thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở đơn vị.

• 12 Trường thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp.

- Số bản kê khai được công khai:

+ Tổng số bản kê khai đã công khai: 451; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai.

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 374/451; tỷ lệ 82,93% so với số bản đã công khai (trong đó: số bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 102 bản, số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý là 272 bản).

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp: 77/451; tỷ lệ 17,07% so với số bản đã công khai (trong đó: số bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 19 bản, số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý là 58 bản).

**f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách**

- Thực hiện quy chế làm việc của UBND huyện; căn cứ vào Điều 54, Điều 55 Luật Phòng, chống tham nhũng quy định cụ thể việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Trên địa bàn huyện Tân Biên có 01 vụ việc vi phạm pháp luật tham nhũng, năm 2017 chuyển sang:

+ Vụ việc tại Trường THCS Thị Trấn Tân Biên (phát hiện qua Kết luận thanh tra năm 2017 chuyển sang). Qua Kết luận thanh tra, Trường THCS Thị Trấn Tân Biên chi sai quy định, làm thất thoát 1,4 tỷ đồng ngân sách nhà nước. Trong đó, có 01 cá nhân kế toán có hành vi tham nhũng bị Tòa án tuyên án phạt 05 năm tù. Kết quả UBND huyện đã ban hành 05 Quyết định xử lý kỷ luật đối với những người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị như sau: Quyết định xử lý kỷ luật công chức với hình thức buộc thôi việc 01 Nguyễn Hiệu

trưởng (vừa là người trách nhiệm người đứng đầu vừa là người có hành vi vi phạm trực tiếp); cảnh cáo 01 Phó Hiệu trưởng; khiển trách 01 Hiệu trưởng, 01 Nguyên Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng của trường.

+ 01 vụ việc cấp mới giấy chứng nhận quyền-sử dụng đất tại thị trấn Tân Biên (phát hiện qua Kết luận thanh tra năm 2017 chuyển sang). Qua Kết luận thanh tra, phát hiện vi phạm gây thất thu ngân sách nhà nước số tiền 1.458.999.518 đồng. Hiện nay, UBND huyện đang xem xét xử lý kỷ luật hành chính các cá nhân có vi phạm pháp luật và xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị để xảy ra tham nhũng.

+ 01 vụ việc tại UBND xã Hòa Hiệp (phát hiện qua Kết luận Điều tra của Công an huyện Tân Biên năm 2018). Trong đó, có 01 cá nhân Công chức địa chính có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện tuyên án phạt 05 năm tù. Đến nay, vụ án đang bị kháng cáo lên Tòa án tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử phúc thẩm, nên UBND huyện đang chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh do đó chưa thực hiện việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm.

#### **g) Việc thực hiện cải cách hành chính**

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị đã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức theo đúng như công bố, công khai thủ tục hành chính mới ban hành của UBND tỉnh.

#### **h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và văn phòng sử dụng và quản lý có hiệu quả một số máy móc, thiết bị hiện đại trong công tác quản lý điều hành hoạt động của UBND huyện Tân Biên như hệ thống máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax, máy chiếu, hệ thống loa, âm thanh... theo hướng dẫn, đồng thời thường xuyên sử dụng hệ thống điện tử phần mềm eoffice, trang web <http://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn>; và [mail.tayninh.gov.vn](mailto:mail.tayninh.gov.vn)... trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đúng quy định.

#### **i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương tài khoản**

Hầu hết cán bộ, công chức ở các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đều được trả lương qua hệ thống tài khoản ngân hàng (thẻ ATM) theo định kỳ hàng tháng. Đến nay, có 48 đơn vị đã triển khai và thực hiện việc trả lương, tiền công, phụ cấp theo lương, các khoản đóng theo lương và các khoản thanh toán cá nhân theo quy định qua tài khoản bằng thẻ ATM cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo nội dung Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, ở địa bàn các xã, do chưa có trạm ATM và điều kiện kinh tế nông thôn còn nhiều khó khăn nên việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản chưa thực hiện được chỉ có UBND thị trấn thực hiện theo

quy định, UBND các xã còn lại thực hiện chi trả lương bằng hình thức thanh toán trực tiếp.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

**a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành địa phương**

UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành tự kiểm tra nội bộ và có báo cáo cụ thể về công tác phòng, chống tham nhũng theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm. Trong 09 tháng đầu năm 2019, chưa phát hiện sai phạm nào về tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên toàn huyện.

**b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết tố cáo:**

Trong 09 tháng đầu năm, thông qua các cuộc thanh tra hành chính và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

### **4. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

**a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng**

Được sự quan tâm thường xuyên lãnh đạo của Huyện ủy về công tác phòng ngừa tham nhũng, UBND huyện luôn quan tâm công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thường xuyên giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong công tác phòng, chống tham nhũng.

**b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng**

Thông qua Kế hoạch số 91-KH/HU ngày 30/8/2012 của Huyện ủy Tân Biên về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”, UBND huyện chủ động cùng với các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện quan tâm thường xuyên thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng được tiến hành sâu rộng và triệt để.

**5. Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia, phòng chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012**

**hiện** a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực

- UBND huyện luôn quán triệt, thực hiện có hiệu quả chủ trương, giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí với tinh thần kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, đúng pháp luật, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị và các xã- Thị trấn ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch quy chế hoạt động của cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, kinh phí của cơ quan.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong công tác cán bộ, công tác kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, sinh nhật.

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên công tác phòng chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

**b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược quốc gia, Kế hoạch thực thi Công ước và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, đổi mới với nhiều hình thức phong phú, sinh động; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng chống có hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng được nâng cao.

**6. Dự báo tình hình tham nhũng:**

Với những kết quả đạt được của các biện pháp phòng ngừa tham nhũng dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới đang từng bước được đẩy lùi, khả năng nếu có xảy ra chỉ ở các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai. UBND huyện sẽ tập trung lãnh đạo, phòng ngừa, xử lý để góp phần ngăn chặn vụ việc có khả năng xảy ra.

**7. Tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:**

Triển khai thực hiện 03/04 Đoàn thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Thạnh Bình, Thạnh Bắc, Thạnh Tây đạt 75% so với kế hoạch. Qua Kết luận thanh tra nhận định còn một tồn tại, hạn chế khách quan mà các đơn vị chưa thực hiện được là chưa thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách theo Chỉ thị số: 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai 01 cuộc kiểm tra về minh bạch tài sản năm 2018 tại 05 cơ quan chuyên môn huyện (Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Phòng Văn hóa & Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Y tế), UBND 05 xã (Hòa Hiệp, Thanh Tây, Tân Bình, Tân Lập, Thanh Bắc). Qua kiểm tra đã nhắc nhở các đơn vị sai phạm khắc phục một số khuyết điểm, hạn chế sau: thiếu ký duyệt danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập; không xây dựng kế hoạch triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 và lập biên bản công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; việc sao y bản kê khai chưa đúng theo quy định tại Công văn số 960/UBND-TTr ngày 06/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện.

#### **IV. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20/CT- TTG NGÀY 17/5/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

##### **1. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm**

- Ngay từ đầu năm, khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành rà soát, kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ động phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành liên quan đến việc xây dựng kế hoạch thanh tra của huyện, nên trong năm 2019 không có trường hợp nào phát sinh thực hiện thanh tra các doanh nghiệp trong huyện bị trùng lặp, chồng chéo với hoạt động Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra của Sở, ngành tỉnh.

##### **2. Công tác Chỉ đạo các cuộc thanh tra**

- UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt đầu năm. Nội dung thanh tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thanh tra khi cần thiết theo hướng không làm tăng số cuộc thanh tra đảm bảo thanh tra phải trọng tâm, trọng điểm, có chất lượng; ban hành kết luận thanh tra phải được thực hiện theo đúng thời hạn quy định. Trong 09 tháng đầu năm 2019,, UBND huyện Tân Biên không triển khai, thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện.

##### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND huyện Tân Biên không ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra, đột xuất đối với doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện.

##### **4. Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khác**

UBND huyện quán triệt quan điểm chỉ đạo nếu để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp; quyết định thanh tra, kiểm tra thiếu căn cứ, không ban hành

được kết luận thanh tra, kiểm tra theo các dấu hiệu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong 09 tháng đầu, huyện Tân Biên không phát sinh nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khác hoặc Kiểm toán nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

#### **V. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 32-NQ/BCSD NGÀY 11/3/2019 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/BCSD NGÀY 11/3/2019 CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG THANH TRA CHÍNH PHỦ**

UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai, quán triệt Nghị quyết số 32-NQ/BCSD, ngày 11/3/2019 của Ban cán sự Đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành thanh tra năm 2019 và Nghị quyết số 33-NQ/BCSD, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2019 đến toàn thể CBCC trong cơ quan. Đồng thời, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó cần tập trung khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được Đoàn Kiểm tra của Bộ Chính trị nêu; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 345/CT-TTCP ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

UBND huyện luôn tăng cường chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019; chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo đúng quy định nhằm đạt hiệu quả theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 33-NQ/BCSD. Trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND huyện Tân Biên đã tổ chức tự kiểm tra và không ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/BCSD, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2019 trên địa bàn toàn huyện.

#### **VI. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 769/CT-TTCP NGÀY 17/5/2019 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ VÀ CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTg NGÀY 22/4/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

- Thanh tra huyện triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Luôn tăng cường chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo đúng quy định nhằm đạt hiệu quả theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trong tháng, Chánh Thanh tra đã tổ chức tự kiểm tra, giám sát đối với công chức Thanh tra trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan và không phát hiện công chức nào vi phạm quy định theo Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

## **VII. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

### **1. Đối với công tác thanh tra:**

UBND huyện thường xuyên quán tâm chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện chủ động bám sát chương trình, kế hoạch năm 2019. Trong 09 tháng đầu năm, đã thực hiện 03/04 cuộc thanh tra trong kế hoạch.

### **2. Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

#### **\* Đánh giá**

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, được các cấp lãnh đạo xem đây là một công tác trọng tâm thường xuyên, liên tục luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, sát với tình hình khiếu nại, khiếu kiện của địa phương, có sự phối kết hợp cùng các ban ngành đoàn thể, với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ chuyên môn, phát huy trong công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho mọi công dân thông hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu kiện của dân được các ngành, các cấp tập trung thực hiện.

#### **a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo**

Trong 09 tháng đầu năm 2019, phát sinh đơn khiếu nại chủ yếu liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, điều chỉnh lại nguồn gốc sử dụng đất, miễn giảm tài chính liên quan đến đất đai và các chế độ, chính sách...

**b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

#### **\* Ưu điểm:**



Trong 09 tháng đầu năm, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ngành, các cấp luôn quan tâm tập trung thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời và dứt điểm đúng pháp luật; luôn chủ động trong công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho mọi công dân thông hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong khiếu nại, tố cáo.

- Hầu hết các xã chấp hành tốt về chế độ báo cáo thường xuyên và định kỳ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm).

**\* Những tồn tại, hạn chế:**

Việc tuyên truyền pháp luật ra nhân dân chưa sâu, chưa đạt hiệu quả cao; Trong công tác hoà giải cơ sở giải quyết khiếu nại, tố cáo còn lúng túng trong xử lý công việc.

**c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

**\* Ưu điểm:**

Được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy Tân Biên, UBND huyện Tân Biên chỉ đạo Ban tiếp công dân huyện, Thanh tra huyện tiếp công dân thường xuyên, xử lý kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh và có báo cáo định kỳ hàng tháng cho Huyện ủy và UBND huyện.

**\* Những tồn tại, hạn chế:**

- Trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn một số cán bộ cơ sở thể hiện cách diễn đạt, tuyên truyền chưa rõ làm cho người dân chưa được thông hiểu nhiều, do trình độ chuyên môn, khả năng am hiểu của các tổ hoà giải còn hạn chế, giải quyết vấn đề chưa được sâu sắc.

**d) Đánh giá vai trò của cơ quan Thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan.**

Thanh tra huyện thực hiện tốt vai trò tham mưu cho lãnh đạo UBND cùng cấp trong công tác tiếp nhận đơn thư khiếu nại của dân gửi đến đã được xử lý đúng quy định và kiến nghị với lãnh đạo huyện giải quyết kịp thời.

**3. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng**

**3.1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

**a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân**

Nhìn chung, qua các cuộc thanh tra tại các cơ quan, đơn vị các sai phạm được phát hiện chủ yếu ở lĩnh vực tài chính – kế toán do phương pháp quản lý

hoạt động của đơn vị còn yếu kém. Các đơn vị chỉ sai phạm ở mức độ kiến nghị xử lý kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm chấn chỉnh trong quản lý, điều hành, chưa đến mức kiến nghị thi hành kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

**b) So sánh tình hình tham nhũng kỷ này so với cùng kỳ năm trước**

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý của UBND huyện thực hiện triệt để, không để xảy ra vi phạm tham nhũng trên địa bàn huyện.

**3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

**a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương**

UBND huyện Tân Biên thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tự kiểm điểm, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị; Nhận thức của cán bộ, công chức được nâng cao rõ rệt, hạn chế triệt để các hành vi vi phạm về Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

**b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng cùng kỳ**

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm hơn, có báo cáo, đầy đủ, thường xuyên hơn cho cơ quan giám sát. Công tác phòng, chống tham nhũng kịp thời ngăn chặn những hiện tượng có thể vi phạm ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng trên địa bàn huyện.

**c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng**

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng luôn được đề cao. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

**d) Khó khăn, vướng mắc:**

Hiện nay còn một số tồn tại: việc thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện được dấu hiệu hoặc hành vi tham nhũng.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa được chặt chẽ trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

**VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan Thanh tra tập trung thực hiện đúng tiến độ và hoàn thành các cuộc thanh tra hành chính đảm bảo đúng và quy trình thanh tra theo quy định.

- Thường xuyên trực, tiếp công dân đầy đủ theo quy chế tiếp dân, làm tốt chức năng tham mưu trong lĩnh vực tiếp nhận, xử lý đơn thư theo đúng quy định

của pháp luật, hạn chế đơn thư tồn đọng. Tham gia việc tiếp công dân định kỳ tại Ban Tiếp công dân tỉnh theo sự phân công của cấp trên.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng cho mọi công dân hiểu, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Quan tâm khảo sát đời sống, xem xét giải quyết những hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, có ý kiến bức xúc, khiếu kiện kéo dài để bình xét hỗ trợ đối tượng vào dự án khu dân cư biên giới Chàng Riệc hoặc các tiêu chí hỗ trợ khác nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

- Tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và xây dựng Kế hoạch về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 trong toàn huyện.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện việc nhập liệu hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các phòng ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

## VII. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

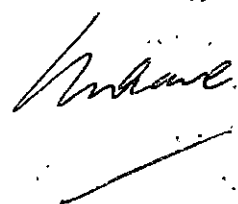
- Quan tâm đào tạo chuyên sâu công tác nghiệp vụ và có chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở các xã, thị trấn.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng 09 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện Tân Biên. /

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, P. CT UBND huyện;
- Thành tra huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

  
Đặng Văn Nghĩa















CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019  
(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

| Đơn vị            | Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra |                             | Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân |       |                                    |       | Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm  |           |   |           |                      |                            | Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý |                                      |                  |         | Ghi chú |                               |         |                     |         |
|-------------------|---|-----------------------------|--|-------|------------------------------------|-------|----------------------------------|-----------|---|-----------|----------------------|----------------------------|--|--------------------------------------|------------------|---------|---------|-------------------------------|---------|---------------------|---------|
|                   |   |                             | Pháp luật về thanh tra   |       | Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN |       | Thực hiện pháp luật về thanh tra |           | Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, |           | Số đơn vị có vi phạm | Kiến nghị xử lý            |  | Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra | Kết quả kiểm tra |         |         |                               |         |                     |         |
|                   | Số văn bản ban hành mới   | Số văn bản được sửa đổi, bổ | Lớp  | Người | Lớp                                | Người | Số cuộc                          | Số đơn vị | Số cuộc                                 | Số đơn vị |                      | Kiểm điểm, rút kinh nghiệm |  |                                      | Hành chính       |         |         | Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm |         | Đã xử lý hành chính |         |
|                   |   |                             |  |       |                                    |       |                                  |           |   |           |                      | Tổ chức                    | Cá nhân  |                                      | Tổ chức          | Cá nhân |         | Tổ chức                       | Cá nhân | Tổ chức             | Cá nhân |
| MS                | 1   | 2                           | 3  | 4     | 5                                  | 6     | 7                                | 8         | 9                                       | 10        | 11                   | 12                         | 13   | 14                                   | 15               | 16      | 17      | 18                            | 19      | 20                  | 21      |
| Ban Tiếp công dân |   |                             |  |       |                                    |       |                                  |           |   |           |                      |                            |  |                                      |                  |         |         |                               |         |                     |         |
| Các phòng, ban    | 0   | 0                           | 0  | 0     | 0                                  | 0     | 0                                | 0         | 4                                       | 8         | 0                    | 0                          | 0  | 0                                    | 0                | 0       | 0       | 0                             | 0       | 0                   | 0       |
| Các xã, thị trấn  |   |                             |  |       |                                    |       |                                  |           |   |           |                      |                            |  |                                      |                  |         |         |                               |         |                     |         |
| Tổng              | 0   | 0                           | 0  | 0     | 0                                  | 0     | 0                                | 0         | 4                                       | 8         | 0                    | 0                          | 0  | 0                                    | 0                | 0       | 0       | 0                             | 0       | 0                   | 0       |

đã ban hành 04 kết luận thanh tra KNTC, PCTN



TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

Đơn vị tính: Người

| Đơn vị            | Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo |                               |                             |                       |                              |                      | Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC) |                           |                           |                                |                            |                 |          | Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra |              |                |              |                      |              | Đào tạo lý luận chính trị | Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học) | Ghi chú  |                        |              |
|-------------------|--|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------------|----------------------|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------------|----------------------------|-----------------|----------|--|--------------|----------------|--------------|----------------------|--------------|---------------------------|---|----------|------------------------|--------------|
|                   | Tổng số                                      | Trong đó                      |                             |                       |                              |                      | Tiếp nhận, tuyển dụng                | Nghỉ hưu, chuyển công tác | Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo | Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch | Chuyển đổi vị trí công tác | Vi phạm kỷ luật |          | Tổng số                                |              | Trong đó       |              |                      |              |                           |   |          |                        |              |
|                   |  | Số TTV cao cấp và tương đương | Số TTV chính và tương đương | Số TTV và tương đương | Số CB, CC, VC trong biên chế | Số lao động hợp đồng |                                      |                           |                           |                                |                            | Phải xử lý      | Đã xử lý | Nhu cầu                                | Đã thực hiện | Thanh tra viên |              | Thanh tra viên chính |              |                           |   |          | Thanh tra viên cao cấp |              |
|                   |  |                               |                             |                       |                              |                      |                                      |                           |                           |                                |                            |                 |          |  |              | Nhu cầu        | Đã thực hiện | Nhu cầu              | Đã thực hiện |                           |   |          | Nhu cầu                | Đã thực hiện |
| MS                | 1  | 2                             | 3                           | 4                     | 5                            | 6                    | 7                                    | 8                         | 9                         | 10                             | 11                         | 12              | 13       | 14                                     | 15           | 16             | 17           | 18                   | 19           | 20                        | 21  | 22       | 23                     | 24           |
| Ban Tiếp công dân |  |                               |                             |                       |                              |                      |                                      |                           |                           |                                |                            |                 |          |  |              |                |              |                      |              |                           |   |          |                        |              |
| Thanh tra huyện   | 5  | 0                             | 0                           | 4                     | 1                            | 0                    | 0                                    | 0                         | 0                         | 0                              | 0                          | 0               | 0        | 4                                      | 0            | 1              | 0            | 3                    | 0            | 0                         | 0   | 1        | 0                      |              |
| Các xã, thị trấn  |  |                               |                             |                       |                              |                      |                                      |                           |                           |                                |                            |                 |          |  |              |                |              |                      |              |                           |   |          |                        |              |
| <b>Tổng</b>       | <b>5</b>                                     | <b>0</b>                      | <b>0</b>                    | <b>4</b>              | <b>1</b>                     | <b>0</b>             | <b>0</b>                             | <b>0</b>                  | <b>0</b>                  | <b>0</b>                       | <b>0</b>                   | <b>0</b>        | <b>0</b> | <b>4</b>                               | <b>0</b>     | <b>1</b>       | <b>0</b>     | <b>3</b>             | <b>0</b>     | <b>0</b>                  | <b>0</b>  | <b>1</b> | <b>0</b>               | <b>0</b>     |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019  
(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

| Đơn vị                  | Tiếp-thường-xuyên |       |    |               |                 |       |    |               | Tiếp-định-kỳ-và-đột-xuất-của-Lãnh-đạo |       |    |               |                 |       |    |               | Nội-dung-tiếp-công-dân(số-vụ-việc)             |               |                |                  |                  |                      |                     |                  |            |                           | Kết-qua-qua-tiếp-dẫn(số-vụ-việc) |                    |                  |                          |    | Tiếp-định-kỳ-và-đột-xuất-của-thủ-trưởng |       |    |      |         |       |    |      |                     |                  |
|-------------------------|-------------------|-------|----|---------------|-----------------|-------|----|---------------|---------------------------------------|-------|----|---------------|-----------------|-------|----|---------------|--|---------------|----------------|------------------|------------------|----------------------|---------------------|------------------|------------|---------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|--------------------------|----|---|-------|----|------|---------|-------|----|------|---------------------|------------------|
|                         | Vụ-việc-lê        |       |    |               | Đoàn-đồng-người |       |    |               | Vụ-việc                               |       |    |               | Đoàn-đồng-người |       |    |               | Khiếu-nại                                      |               |                |                  |                  | Tổ-cáo               |                     |                  |            |                           | Đã-được-giải-quyết               |                    |                  |                          |    |   |       |    |      |         |       |    |      |                     |                  |
|                         | Lượt              | Người | Cũ | Mới-phát-sinh | Số-đoàn         | Người | Cũ | Mới-phát-sinh | Lượt                                  | Người | Cũ | Mới-phát-sinh | Số-đoàn         | Người | Cũ | Mới-phát-sinh | Lĩnh-vực-hành-chính                            |               |                |                  |                  | Lĩnh-vực-VH, XH khác | Lĩnh-vực-hình-chính | Lĩnh-vực-tư-pháp | Tham-những | Phản-ánh, kiến-giải, khác | Chưa-được-giải-quyết             | Chưa-có-giải-quyết | Đã-có-giải-quyết | Đã-có-bản-án-của-Tòa-chủ | Gi | Lượt                                    | Người | Cũ | sinh | Số-đoàn | Người | Cũ | sinh |                     |                  |
|                         |                   |       |    |               |                 |       |    |               |                                       |       |    |               |                 |       |    |               | Về-tranh-chấp, đòi-dắt-cũ, đền-bù, giải-tóa... | Về-chính-sách | Về-nhà-tài-sản | Về-chế-độ-CC, VC | Lĩnh-vực-tư-pháp |                      |                     |                  |            |                           |                                  |                    |                  |                          |    |   |       |    |      |         |       |    |      | Lĩnh-vực-hành-chính | Lĩnh-vực-tư-pháp |
| MS                      | 1                 | 2     | 3  | 4             | 5               | 6     | 7  | 8             | 9                                     | 10    | 11 | 12            | 13              | 14    | 15 | 16            | 17   | 18            | 19             | 20               | 21               | 22                   | 23                  | 24               | 25         | 26                        | 27                               | 28                 | 29               | 30                       | 31 | 32                                      | 33    | 34 | 35   | 36      | 37    | 38 | 39   |                     |                  |
| Ban Tiếp Công dân huyện | 126               | 126   | 15 | 111           |                 |       |    |               | 25                                    | 26    | 17 | 8             |                 |       |    |               | 2  |               |                | 1                |                  | 1                    | 1                   |                  |            | 146                       | 22                               | 127                | 2                |                          |    |   |       | 8  | 8    | 7       | 1     |    |      |                     |                  |
| Các phòng ban           |                   |       |    |               |                 |       |    |               |                                       |       |    |               |                 |       |    |               |  |               |                |                  |                  |                      |                     |                  |            |                           |                                  |                    |                  |                          |    |   |       |    |      |         |       |    |      |                     |                  |
| UBND các Xã, thị trấn   |                   |       |    |               |                 |       |    |               | 3                                     | 3     |    | 3             |                 |       |    |               |  |               |                |                  |                  |                      |                     |                  |            | 3                         |                                  | 3                  |                  |                          |    |   |       | 3  | 3    | 0       | 3     |    |      |                     |                  |
| Tổng                    | 126               | 126   | 15 | 111           | 0               | 0     | 0  | 0             | 28                                    | 29    | 17 | 11            | 0               | 0     | 0  | 0             | 2  | 0             | 0              | 1                | 0                | 1                    | 1                   | 0                | 0          | 149                       | 22                               | 130                | 2                | 0                        | 0  |   |       | 11 | 11   | 7       | 4     | 0  | 0    | 0                   | 0                |

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

| Đơn vị                   | Tiếp nhận         |                             |                           |                             |                           |                        | Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn) |                       |                 |                              |                          |                  |          |                               |                     |                  |            |                                    |                             |                  |                          |                            |                              |                      |                                     | Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh) | Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo |                      |          |          |               | Ghi chú |
|--------------------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|------------------------|--|-----------------------|-----------------|------------------------------|--------------------------|------------------|----------|-------------------------------|---------------------|------------------|------------|------------------------------------|-----------------------------|------------------|--------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------|-------------------------------------|--|-------------------------------------|----------------------|----------|----------|---------------|---------|
|                          | Tổng số đơn       | Đơn tiếp nhận trong kỳ      |                           | Đơn kỳ trước chuyển sang    |                           | Đơn đủ điều kiện xử lý | Theo nội dung                            |                       |                 |                              |                          |                  |          |                               |                     |                  |            | Theo thẩm quyền giải quyết         |                             |                  | Theo trình tự giải quyết |                            |                              | Số văn bản hướng dẫn | Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền |  | Số công văn đơn độc việc giải quyết | Đơn thuộc thẩm quyền |          |          |               |         |
|                          |                   | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên | Đơn có nhiều người đứng tên | Đơn có một người đứng tên |                        | Khiếu nại                                |                       |                 |                              |                          | Tố cáo           |          |                               |                     |                  |            | Của các cơ quan hành chính các cấp | Của cơ quan tư pháp các cấp | Của cơ quan Đảng | Chưa được giải quyết     | Đã được giải quyết lần đầu | Đã được giải quyết nhiều lần |                      |                                     |  |                                     | Khấu nại             | Tố cáo   |          |               |         |
|                          |                   |                             |                           |                             |                           |                        | Lĩnh vực hành chính                      |                       |                 |                              |                          | Lĩnh vực tư pháp | Về Đảng  | Tổng                          | Lĩnh vực hành chính | Lĩnh vực tư pháp | Tham nhũng |                                    |                             |                  |                          |                            |                              |                      |                                     |  |                                     |                      |          | Về Đảng  | Lĩnh vực khác |         |
|                          |                   |                             |                           |                             |                           |                        | Tổng                                     | Liên quan đến đất đai | Về nhà, tài sản | Về chính sách, chế độ CC, VC | Lĩnh vực CT, VH, XH khác |                  |          |                               |                     |                  |            |                                    |                             |                  |                          |                            |                              |                      |                                     |  |                                     |                      |          |          |               |         |
| MS                       | 1=<br>2+3<br>+4+5 | 2                           | 3                         | 4                           | 5                         | 6                      | 7=<br>8+9+<br>10+11                      | 8                     | 9               | 10                           | 11                       | 12               | 13       | 14=<br>15+16+<br>17+18+<br>19 | 15                  | 16               | 17         | 18                                 | 19                          | 20               | 21                       | 22                         | 23                           | 24                   | 25                                  | 26   | 27                                  | 28                   | 29       | 30       | 31            | 32      |
| Đơn tiếp công dân<br>vận | 118               |                             | 100                       |                             | 18                        | 95                     | 3  | 1                     |                 | 1                            | 1                        |                  |          | 1                             | 1                   |                  |            |                                    |                             | 4                |                          |                            | 4                            |                      |                                     |  | 91                                  | 1                    |          |          | 3             |         |
| Phòng ban                | 1                 |                             | 1                         |                             |                           | 1                      |  |                       |                 |                              |                          |                  |          |                               |                     |                  |            |                                    |                             |                  |                          |                            |                              |                      |                                     |  | 1                                   |                      |          |          |               |         |
| Các xã, Thị trấn         | 4                 |                             | 4                         |                             |                           | 4                      |  |                       |                 |                              |                          |                  |          |                               |                     |                  |            |                                    |                             |                  |                          |                            |                              |                      |                                     |  | 4                                   |                      |          |          |               |         |
| <b>Tổng</b>              | <b>123</b>        | <b>0</b>                    | <b>105</b>                | <b>0</b>                    | <b>18</b>                 | <b>100</b>             | <b>3</b>                                 | <b>1</b>              | <b>0</b>        | <b>1</b>                     | <b>1</b>                 | <b>0</b>         | <b>0</b> | <b>1</b>                      | <b>1</b>            | <b>0</b>         | <b>0</b>   | <b>0</b>                           | <b>0</b>                    | <b>4</b>         | <b>0</b>                 | <b>0</b>                   | <b>4</b>                     | <b>0</b>             | <b>0</b>                            | <b>96</b>                                    | <b>1</b>                            | <b>0</b>             | <b>0</b> | <b>3</b> | <b>0</b>      |         |







CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019  
(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

| Đơn vị                  | Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC |                                  | Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân |       | Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm |           |                   |                            |         |            |         |                                      | Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý |         |                     |         | Ghi chú                           |
|-------------------------|--|----------------------------------|---|-------|---------------------------------|-----------|-------------------|----------------------------|---------|------------|---------|--------------------------------------|--|---------|---------------------|---------|-----------------------------------|
|                         | Số văn bản ban hành mới  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung | Pháp luật về KNTC   |       | Thực hiện pháp luật về KNTC     |           | Số đơn vị vi phạm | Kiến nghị xử lý            |         |            |         | Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra | Kết quả kiểm tra   |         |                     |         |                                   |
|                         |  |                                  | Lớp   | Người | Số cuộc                         | Số đơn vị |                   | Kiểm điểm, rút kinh nghiệm |         | Hành chính |         |                                      | Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm  |         | Đã xử lý hành chính |         |                                   |
|                         |  |                                  |   |       |                                 |           |                   | Tổ chức                    | Cá nhân | Tổ chức    | Cá nhân |                                      | Tổ chức  | Cá nhân | Tổ chức             | Cá nhân |                                   |
| MS                      | 1  | 2                                | 3   | 4     | 5                               | 6         | 7                 | 8                          | 9       | 10         | 11      | 12                                   | 13   | 14      | 15                  | 16      | 17                                |
| Ban Tiếp công dân huyện | 0  | 0                                | 0   | 164   | 0                               | 0         | 0                 | 0                          | 0       | 0          | 0       | 0                                    | 0  | 0       | 0                   | 0       | 0                                 |
| Các phòng ban           | 0  | 0                                | 0   | 0     | 1                               | 5         | 5                 | 5                          | 0       | 0          | 0       | 1                                    | 5  | 0       | 0                   | 0       | 05 đơn vị tổ chức rút kinh nghiệm |
| UBND các Xã, thị trấn   | 0  | 0                                | 0   | 0     | 0                               | 0         | 0                 | 0                          | 0       | 0          | 0       | 0                                    | 0  | 0       | 0                   | 0       |                                   |
| Tổng                    | 0  | 0                                | 0   | 164   | 1                               | 5         | 5                 | 5                          | 0       | 0          | 0       | 1                                    | 5  | 0       | 0                   | 0       |                                   |

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC  
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**  
(số liệu tính từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/8/2019)

| MS | NỘI DUNG   | ĐV TÍNH    | SỐ LIỆU | GHI CHÚ |
|----|--|------------|---------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>   |            |         |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN             | Văn bản    | 1       |         |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành              | Văn bản    | 0       |         |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>  |            |         |         |
| 3  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 2.173   |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức                      | Lớp        | 82      |         |
| 5  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản                         | Tài liệu   | 0       |         |
|    | <b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>   |            |         |         |
|    | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>         |            |         |         |
| 6  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch          | CQ, TC, ĐV | 0       |         |
| 7  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động         | CQ, TC, ĐV | 0       |         |
|    | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>  |            |         |         |
| 8  | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới  | Văn bản    | 0       |         |
| 9  | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp                        | Văn bản    | 0       |         |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn                           | Cuộc       | 0       |         |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý                  | Vụ         | 0       |         |

|    |   |            |       |  |
|----|---|------------|-------|--|
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn   | Người      | 0     |  |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật   | Người      | 0     |  |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự   | Người      | 0     |  |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0     |  |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường   | Triệu đồng | 0     |  |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị   | Người      | 0     |  |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)  | Triệu đồng | 0     |  |
|    | <b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>  |            |       |  |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức  | CQ, TC, ĐV | 0     |  |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý   | Người      | 0     |  |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng  | Người      | 0     |  |
|    | <b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>  |            |       |  |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập   | Người      | 0     |  |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực   | Người      | 0     |  |
|    | <b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>   |            |       |  |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng   | Người      | 5     |  |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng   | Người      | 0     |  |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng  | Người      | 5     |  |
|    | <b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>   |            |       |  |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính   | CQ, TC, ĐV | 16    |  |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc   | %          | 84.21 |  |

| PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG |  |       |   |  |
|----------------------------------|--|-------|---|--|
|                                  | <i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>   |       |   |  |
| 29                               | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ   | Vụ    | 0 |  |
| 30                               | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ  | Người | 0 |  |
|                                  | <i>Qua hoạt động thanh tra</i>   |       |   |  |
| 31                               | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra   | Vụ    | 0 |  |
| 32                               | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra   | Người | 0 |  |
|                                  | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>   |       |   |  |
| 33                               | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức   | Đơn   | 0 |  |
| 34                               | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết   | Đơn   | 0 |  |
| 35                               | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo   | Vụ    | 0 |  |
| 36                               | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo   | Người | 0 |  |
|                                  | <i>Qua điều tra tội phạm</i>   |       |   |  |
| 37                               | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng  | Vụ    | 1 |  |
| 38                               | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố  | Người | 1 |  |
|                                  | <b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHỮNG</b>  |       |   |  |
| 39                               | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ    | 1 |  |
| 40                               | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)     | Người | 1 |  |
| 41                               | Trong đó:  |       |   |  |
|                                  | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;  | Người | 0 |  |
| 42                               | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;   | Người | 1 |  |
| 43                               | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;   | Người | 0 |  |
| 44                               | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng   | Người | 0 |  |
| 45                               | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính   | Vụ    | 0 |  |

|    |  |                |        |  |
|----|--|----------------|--------|--|
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng                                | Người          | 0      |  |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                      | Vụ             | 1      |  |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                    | Người          | 0      |  |
|    | <b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>                                      |                |        |  |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                               | Triệu đồng     | 170.61 |  |
| 50 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0      |  |
|    | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>                               |                |        |  |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                               | Triệu đồng     | 0      |  |
| 52 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0      |  |
|    | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>                         |                |        |  |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                               | Triệu đồng     | 0      |  |
| 54 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0      |  |
|    | <b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>   |                |        |  |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù   | Người          | 0      |  |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó  | Người          | 0      |  |
|    | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ   |                | 0      |  |
|    | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương   |                | 0      |  |
|    | + Tặng Giấy khen   |                | 0      |  |
| 57 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng | Người          | 0      |  |
| 58 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng      | Người          | 0      |  |
| 59 | Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP                             | Đơn            | 0      |  |
| 60 | Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình  | Đơn            | 0      |  |
| 61 | Số đơn yêu cầu đã được giải trình  | Đơn            | 0      |  |

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
*(số liệu tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/8/2019)*

| TT | Tên vụ   | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc                   | Tóm tắt nội dung vụ việc  |
|----|--|---|--|---|
| 1  | Vụ việc tham nhũng của ông Đỗ Viết Tình - công chức địa chính xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh | UBND xã Hòa Hiệp                            | Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đang xét xử phúc thẩm. | Trong thời gian công tác tại UBND xã Hòa Hiệp ông Tình đã tiếp nhận thụ lý giải quyết nhiều hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Hòa Hiệp, trong đó có hồ sơ của 03 hộ dân sinh sống tại ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp gồm: ông Võ Văn Rây (thực hiện năm 2010), ông Phạm Hoàng Nhân (thực hiện năm 2013) và Võ Văn Chính (thực hiện năm 2014). Tuy nhiên, ông Tình không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình đã hướng dẫn và trực tiếp giúp 03 hộ dân kê khai sai về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất (đất sang nhượng sau năm 1993 nhưng kê khai là tự khai phá trước năm 1993) để làm giảm tiền thuế phải nộp, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước 170.610.000đ tiền thuế sử dụng đất. Khi hướng dẫn người dân làm hồ sơ ông Tình không hưởng lợi mà do động cơ cá nhân muốn tạo mối quan hệ tình cảm hàng xóm láng giềng nên đã giúp 03 hộ nêu trên. |

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NIỆM ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(số liệu tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/8/2019)



| TT | Tên vụ   | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thẩm lý giải quyết vụ việc                   | Tóm tắt nội dung vụ việc  |
|----|--|---|--|---|
| 1  | Vụ việc tham nhũng của ông Đỗ Viết Tinh - công chức địa chính xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh | UBND xã Hòa Hiệp                            | Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đang xét xử phúc thẩm. | Trong thời gian công tác tại UBND xã Hòa Hiệp ông Tinh đã tiếp nhận thụ lý giải quyết nhiều hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Hòa Hiệp, trong đó có hồ sơ của 03 hộ dân sinh sống tại ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp gồm: ông Võ Văn Rây (thực hiện năm 2010), ông Phạm Hoàng Nhân (thực hiện năm 2013) và Võ Văn Chinh (thực hiện năm 2014). Tuy nhiên, ông Tinh không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình đã hướng dẫn và trực tiếp giúp 03 hộ dân kê khai sai về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất (đất sang nhượng sau năm 1993 nhưng kê khai là tự khai phá trước năm 1993) để làm giảm tiền thuế phải nộp, gây thất thoát cho ngân sách nhà nước 170.610.000đ tiền thuế sử dụng đất. Khi hướng dẫn người dân làm hồ sơ ông Tinh không hưởng lợi mà do động cơ cá nhân muốn tạo mối quan hệ tình cảm hàng xóm láng giềng nên đã giúp 03 hộ nêu trên. |